

QUYẾT ĐỊNH

Quy định nội dung chi và mức chi kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 172/2012/TT-BTC ngày 22/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 32/2014/NQ-HĐND ngày 16/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, kỳ họp thứ 14 về Quy định một số mức chi bảo đảm công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 16/SNV ngày 07/01/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định nội dung chi và mức chi kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*chi tiết theo phụ lục đính kèm*).

Điều 2. Các khoản chi khác phục vụ cho các hoạt động cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi không quy định tại Điều 1 Quyết định này thì áp dụng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị, các tổ chức và cá nhân được giao thực hiện các hoạt động cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Trong quá trình thực hiện, trường hợp các văn bản viện dẫn áp dụng trong Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản mới thì được dẫn chiếu áp dụng theo các văn bản mới đó.

Điều 4. Kinh phí thực hiện công tác cải cách hành chính nhà nước do ngân sách nhà nước bảo đảm và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 01/2014/QĐ-UBND ngày 06/01/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 6. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ Nội vụ (báo cáo);
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Đài PH-TH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: PCVP, KTTH, CBTH;
- Lưu: VT. NC_{nvhuy31}.



Lê Viết Chữ

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Phụ lục
**MỨC CHI BẢO ĐẢM CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ
NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI**

(Kèm theo Quyết định số 02 /2015/QĐ-UBND ngày 16 tháng 01 năm 2015
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi	Ghi chú
A	Nội dung và mức chi thực hiện theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh			
I	Chi xây dựng đề cương chương trình, các cuộc họp góp ý, tổ chức thẩm định kế hoạch, báo cáo, đề cương, chuyên đề			
1	Xây dựng đề cương chương trình			
a	Xây dựng đề cương chi tiết Chương trình	Đề cương		
	- Cấp tỉnh		1.200	
	- Cấp huyện		900	
	- Cấp xã		600	
b	Tổng hợp hoàn chỉnh đề cương của Chương trình	Chương trình, đề án		
	- Cấp tỉnh		2.000	
	- Cấp huyện		1.500	
	- Cấp xã		1.000	
2	Chi các cuộc họp góp ý, tổ chức thẩm định kế hoạch, báo cáo, đề cương, chuyên đề			

a	Chủ trì cuộc họp	Người/ buổi		
	- Cấp tỉnh		150	
	- Cấp huyện		120	
	- Cấp xã		90	
b	Đại biểu được mời tham dự	Người/ buổi		
	- Cấp tỉnh		100	
	- Cấp huyện		80	
	- Cấp xã		60	
c	Bài tham luận	Bài viết		
	- Cấp tỉnh		300	
	- Cấp huyện		240	
	- Cấp xã		180	
d	Bài nhận xét, góp ý, chỉnh sửa	Bài viết		
	- Cấp tỉnh		200	
	- Cấp huyện		160	
	- Cấp xã		120	
II	Chi tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về cải cách hành chính			
1	Chi biên soạn đề thi, đáp án, bồi dưỡng Ban giám khảo, Ban tổ chức và một số nội dung chi khác			Áp dụng Thông tư liên tịch số 66/2012/TT LT-BTC- BGDDT ngày 26/4/2012 của liên Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào

				tạo
a	Chi biên soạn đề thi, đáp án			
	* Thi trắc nghiệm			
	- Cấp tỉnh	Người/ ngày	300	
	- Cấp huyện		220	
	- Cấp xã		150	
	* Thi tự luận			
	- Cấp tỉnh	Người/ ngày	500	
	- Cấp huyện		370	
	- Cấp xã		250	
b	Chi phụ cấp cho Ban tổ chức cuộc thi			
	* Cấp tỉnh			
	- Trưởng ban	Người/ ngày	280	
	- Phó trưởng ban		230	
	- Thành viên, thư ký		160	
	* Cấp huyện			
	- Chủ tịch Hội đồng	Người/ ngày	210	
	- Phó Chủ tịch		170	
	- Thành viên, thư ký		120	
	* Cấp xã			
	- Chủ tịch Hội đồng	Người/ ngày	140	
	- Phó Chủ tịch		110	
	- Thành viên, thư ký		80	
c	Chi phụ cấp trách nhiệm cho Hội đồng ra đề thi			
	* Cấp tỉnh			

	- Chủ tịch Hội đồng	Người/ ngày	350	
	- Phó Chủ tịch		280	
	- Thành viên, thư ký		230	
	* Cấp huyện			
	- Chủ tịch Hội đồng	Người/ ngày	260	
	- Phó Chủ tịch		210	
	- Thành viên, thư ký		170	
	* Cấp xã			
	- Chủ tịch Hội đồng	Người/ ngày	170	
	- Phó Chủ tịch		140	
	- Thành viên, thư ký		110	
d	Chi phụ cấp trách nhiệm cho Hội đồng chấm thi; Ban Giám khảo; Hội đồng phúc khảo, thẩm định			
	* Cấp tỉnh			
	- Chủ tịch Hội đồng	Người/ ngày	300	
	- Phó Chủ tịch		250	
	- Thành viên, thư ký		210	
	* Cấp huyện			
	- Chủ tịch Hội đồng	Người/ ngày	220	
	- Phó Chủ tịch		180	
	- Thành viên, thư ký		150	
	* Cấp xã			
	- Chủ tịch Hội đồng	Người/ ngày	150	
	- Phó Chủ tịch		120	
	- Thành viên, thư ký		100	
e	Phúc khảo, thẩm định bài			

	thi			
	* Chi cho cán bộ chấm phúc khảo			
	- Cấp tỉnh	Người/ ngày	160	
	- Cấp huyện		120	
	- Cấp xã		80	
	* Chi cho cán bộ chấm thẩm định			
	- Cấp tỉnh	Người/ ngày	160	
	- Cấp huyện		120	
	- Cấp xã		80	
2	Chi tổ chức cuộc thi sân khấu, thi trên internet, có thêm mức chi đặc thù sau:			
a	Thuê dẫn chương trình			
	- Cấp tỉnh	Người/ ngày	2.000	
	- Cấp huyện		1.500	
	- Cấp xã		1.000	
b	Thuê hội trường và thiết bị phục vụ cuộc thi sân khấu			
	- Cấp tỉnh	Ngày	10.000	
	- Cấp huyện		7.500	
	- Cấp xã		5.000	
c	Thuê văn nghệ, diễn viên	Người/ ngày	300	
d	Thu thập thông tin, tư liệu, lập hệ cơ sở dữ liệu tin học hóa (đối với cuộc thi qua mạng điện tử)			Thực hiện theo Thông tư số 194/2012/T T-BTC

				ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính
3	Chi giải thưởng			
a	Cuộc thi quy mô cấp tỉnh			
	- Giải nhất	Giải thưởng		
	+ Tập thể		10.000	
	+ Cá nhân		6.000	
	- Giải nhì	Giải thưởng		
	+ Tập thể		7.000	
	+ Cá nhân		3.000	
	- Giải ba	Giải thưởng		
	+ Tập thể		5.000	
	+ Cá nhân		2.000	
	- Giải khuyến khích	Giải thưởng		
	+ Tập thể		3.000	
	+ Cá nhân		1.000	
	- Giải phụ khác	Giải thưởng	500	
b	Cuộc thi quy mô cấp huyện			
	- Giải nhất:	Giải thưởng		
	+ Tập thể		7.500	
	+ Cá nhân		4.500	
	- Giải nhì	Giải		

		thưởng		
	+ Tập thể		5.250	
	+ Cá nhân		2.250	
	- Giải ba	Giải thưởng		
	+ Tập thể		3.750	
	+ Cá nhân		1.500	
	- Giải khuyến khích	Giải thưởng		
	+ Tập thể		2.250	
	+ Cá nhân		750	
	- Giải phụ khác	Giải thưởng	370	
c	Cuộc thi quy mô cấp xã			
	- Giải nhất	Giải thưởng		
	+ Tập thể		5.000	
	+ Cá nhân		3.000	
	- Giải nhì	Giải thưởng		
	+ Tập thể		3.500	
	+ Cá nhân		1.500	
	- Giải ba	Giải thưởng		
	+ Tập thể		2.500	
	+ Cá nhân		1.000	
	- Giải khuyến khích	Giải		

		thưởng		
	+ Tập thể		1.500	
	+ Cá nhân		500	
	- Giải phụ khác	Giải thưởng	250	
III	Chi hỗ trợ cán bộ, công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả ở địa phương (một cửa, một cửa liên thông)			Áp dụng mức chi quy định tại Nghị quyết 22/2010/NQ-HĐND ngày 13/12/2010 của HĐND tỉnh
B	Nội dung và mức chi thực hiện theo Thông tư 172/2012/TT-BTC và các văn bản viện dẫn áp dụng			
1	Chi xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật phục vụ công tác cải cách hành chính		Áp dụng mức chi tối đa quy định tại Thông tư Liên tịch số 47/2012/TTLT-BTC-BTP ngày 16/3/2012 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp Quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản QPPL của HĐND và UBND.	
2	Chi nghiên cứu các đề tài khoa học phục vụ công tác cải cách hành chính; chi xây dựng các chuyên đề của Đề án, Dự án về cải cách hành chính; chi các hội thảo		Áp dụng mức chi tối đa quy định tại Thông tư liên tịch số 44/2007/TTLT-BTC-BKH-CN ngày 07/5/2007 của Bộ Tài	

	khoa học, diễn đàn khoa học về cải cách hành chính		chính, Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước.	
3	Chi tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn và công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác cải cách hành chính; chi tổ chức các lớp tập huấn, nâng cao nhận thức và cung cấp thông tin cho cán bộ, phóng viên biên tập viên phụ trách các chuyên trang, chuyên mục cải cách hành chính tại các cơ quan báo, đài ở địa phương.		Áp dụng mức chi tối đa quy định tại Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính Quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách Nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức.	
4	Chi tổ chức các cuộc điều tra, khảo sát, thu thập thông tin và xử lý dữ liệu thống kê về cải cách hành chính; điều tra, khảo sát sự hài lòng của cá nhân, tổ chức về cải cách hành chính.		Áp dụng mức chi tối đa quy định tại Thông tư 58/2011/TT-BTC ngày 11/5/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê.	
5	Chi tổ chức các cuộc họp, hội nghị sơ kết, tổng kết, diễn đàn chia sẻ kinh nghiệm về cải cách hành chính.		Áp dụng mức chi tối đa quy định tại Quyết định số 34/2010/QĐ-UBND ngày 14/12/2010 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà	

			nước và đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Quảng Ngãi. (Cụ thể hóa Nghị quyết số 22/2010/NQ-HĐND ngày 13/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh)	
6	Chi thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính			
a	Chi xây dựng tin, bài, ấn phẩm, sản phẩm truyền thông về cải cách hành chính		Đối với chế độ nhuận bút thực hiện theo quy định tại Nghị định số 61/2002/NĐ-CP ngày 11/6/2002 của Chính phủ và Thông tư Liên tịch số 21/2003/TTLT-BVHTT-BTC ngày 01/7/2003 của Bộ Văn hóa Thông tin, Bộ Tài chính hướng dẫn việc chi trả chế độ nhuận bút, trích lập và sử dụng Quỹ nhuận bút đối với một số loại hình tác phẩm quy định tại Nghị định số 61/2002/NĐ-CP ngày 11/6/2002 của Chính phủ.	
b	Chi xây dựng, duy trì thường xuyên các chuyên mục về cải cách hành chính trên các phương tiện thông tin đại chúng; chi xây dựng, nâng cấp, quản lý và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu cải cách hành chính, Website cải cách hành chính; chi thiết kế băng rôn, pano, khẩu hiệu để tuyên truyền về cải cách hành		Đối với chi tạo lập thông tin điện tử áp dụng mức chi tối đa quy định tại Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sử	

	chính		dụng ngân sách nhà nước. Đối với các khoản chi khác căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp.	
7	Chi tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra tình hình thực hiện CCHC, các đoàn đi công tác trong nước triển khai các công việc liên quan đến CCHC; chi cho đoàn công tác khảo sát, học tập kinh nghiệm về CCHC ở nước ngoài.			
a	Các đoàn đi trong nước		Áp dụng mức chi tối đa quy định tại Quyết định số 34/2010/QĐ-UBND ngày 14/12/2010 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Quảng Ngãi. (Cụ thể hóa Nghị quyết số 22/2010/NQ-HĐND ngày 13/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh)	
b	Chi đoàn đi nước ngoài		Áp dụng mức chi tối đa quy định tại Thông tư số 102/2012/TT-BTC ngày 21/6/2012 của Bộ Tài chính Quy định chế độ công tác phí cho CB, CC nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do ngân sách nhà nước bảo đảm	

			kinh phí	
8	Chi thuê chuyên gia tư vấn về cải cách hành chính			
a	Chuyên gia trong nước		Áp dụng mức chi theo quy định của Bộ Tài chính về hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đảm bảo cho công tác kiểm soát thủ tục hành chính.	
b	Chuyên gia nước ngoài			
9	Chi mua các ấn phẩm, sách báo, tạp chí phục vụ công tác nghiên cứu CCHC		Căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp	
10	Chi dịch tài liệu		Áp dụng mức chi tối đa quy định tại Quyết định số 13/2010/QĐ-UBND ngày 02/6/2010 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành Quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chế độ chi tiêu tiếp khách tại Quảng Ngãi. (Cụ thể hóa Nghị quyết số 06/2010/NQ-HĐND ngày 16/4/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh)	
11	Chi khen thưởng cho các tập thể, cá nhân cán bộ, công chức có thành tích trong hoạt động cải cách hành chính.		Áp dụng mức chi quy định tại Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Quyết	

			định số 21/2011/QĐ-UBND ngày 04/10/2011 của UBND tỉnh Ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng	
12	Một số khoản chi khác phục vụ công tác cải cách hành chính.			
a	Chi làm thêm giờ.		Áp dụng mức chi quy định tại Thông tư Liên tịch số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ công chức, viên chức	
b	Chi mua văn phòng phẩm, vật tư, trang thiết bị và các chi phí khác phục vụ trực tiếp thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính và một số khoản chi khác		Căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp	
c	Một số khoản chi khác		Căn cứ vào hóa đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp	

Ghi chú: Trong quá trình thực hiện, trường hợp các văn bản viện dẫn áp dụng trong Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng các văn bản mới thì được dẫn chiếu áp dụng theo các văn bản mới đó./.